

PHỤ LỤC

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án:

1.1. Tên dự án: Sửa chữa đường cát hạ cánh, đường lăn – Cảng hàng không quốc tế Liên Khương

1.2. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

1.3. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp I.

1.4. Chủ đầu tư: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

1.5. Địa điểm thực hiện dự án: Cảng HKQT Liên Khương, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

1.6. Giá trị Tổng mức đầu tư: **1.032.871.236.000 đồng** (*Bằng chữ: Một nghìn không trăm ba mươi hai tỷ, tám trăm bảy mươi một triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng./.* – Tại Quyết định số 3144/QĐ-TCTCHKVN ngày 08/7/2025).

1.7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý.

1.8. Mục tiêu dự án: Việc sửa chữa đường cát hạ cánh, đường lăn tại Cảng hàng không quốc tế Liên Khương nhằm mục tiêu bảo trì công trình, đảm bảo kết cấu hạ tầng vận hành ổn định, an toàn. Đồng thời đáp ứng yêu cầu khai thác tàu bay theo đúng quy hoạch, duy trì hoạt động khai thác tại Cảng một cách an toàn, liên tục và hiệu quả. Bên cạnh đó, với kết cấu mặt đường sau khi sửa chữa sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các hãng hàng không gia tăng tần suất khai thác các đường bay hiện hữu và thu hút thêm các hãng hàng không quốc tế mở rộng mạng lưới đường bay đến Cảng hàng không quốc tế Liên Khương trong thời gian tới.

2. Khái quát gói thầu:

- Gói thầu số 12: Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Nguồn vốn: Vốn bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi (trong nước, qua mạng)

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu nhằm tuyển chọn Nhà thầu có năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công tác tư vấn kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Sửa chữa đường cát hạ cánh, đường lăn – Cảng hàng không quốc tế Liên Khương” đảm bảo yêu cầu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Mục đích của kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành là làm tăng độ tin cậy của người sử dụng đối với Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và là cơ sở để người có thẩm quyền phê duyệt quyết toán xem xét phê duyệt Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, thông qua việc kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán đưa ra ý kiến, xét trên các khía cạnh trọng yếu, liệu quá trình thực hiện dự án có tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, có phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán dự án tại thời điểm lập báo cáo, có phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hay không.

- Đáp ứng được các nội dung yêu cầu chất lượng, tiến độ của gói thầu.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện.

- Phạm vi công việc đối với nhà thầu: Tư vấn kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Sửa chữa đường cát hạ cánh, đường lăn – Cảng hàng không quốc tế Liên Khương” phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của mình theo các điều khoản của hợp đồng và đúng quy định của Nhà nước.

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

- Nguồn vốn: Vốn bảo trì kết cấu hạ tầng hàng không do Nhà nước đầu tư, quản lý

- Thời gian thực hiện: 150 ngày

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

2.1. Phạm vi công việc cơ bản:

- Đề xuất các ý kiến, các vấn đề quan trọng mà nhà thầu cho là cần thiết để thực hiện kiểm toán, đồng thời đề xuất phương án giải quyết vấn đề đó;

- Thực hiện kiểm toán tất cả các hạng mục công việc để thực hiện đầu tư theo đúng trình tự và nội dung yêu cầu. Bao gồm tất cả các hạng mục công việc được phê duyệt của dự án theo Tổng mức đầu tư (trừ hạng mục Giải phóng mặt bằng của Dự án);

- Đưa ra ý kiến nhận xét độc lập, khách quan về sự trung thực và hợp lý của Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trên cơ sở các quy định hiện hành của Nhà nước theo từng giai đoạn thực hiện dự án, các chuẩn mực kiểm toán hiện hành;

- Lập báo cáo kiểm toán về Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành theo đúng quy định;

- Xử lý các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán (nếu có);

- Thời gian thực hiện dịch vụ tư vấn: 150 ngày

2.2. Hồ sơ phục vụ kiểm toán và yêu cầu đối với dịch vụ kiểm toán

2.2.1. Hồ sơ phục vụ kiểm toán

Chủ đầu tư sẽ giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm toán như sau:

- Báo cáo quyết toán vốn đầu tư;
- Các văn bản pháp lý có liên quan đến dự án, công trình;
- Các hợp đồng kinh tế, các biên bản thanh lý hợp đồng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu, đơn vị tham gia thực hiện dự án;
- Toàn bộ các quyết toán khối lượng A-B, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành các gói thầu của dự án;
- Các hồ sơ, tài liệu khác trong dự án: hồ sơ thiết kế, dự toán thiết kế, dự toán bổ sung, hồ sơ đấu thầu, hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công,...
- Việc giao, nhận hồ sơ, tài liệu phục vụ kiểm toán sẽ được Chủ đầu tư và nhà thầu lập thành văn bản và ký xác nhận. Nhà thầu phải có trách nhiệm quản lý, bảo quản các hồ sơ, tài liệu đã được Chủ đầu tư giao, nếu để thất lạc hoặc mất mát nhà thầu phải chịu trách nhiệm.

2.2.2. Yêu cầu đối với dịch vụ kiểm toán

- Yêu cầu các đơn vị tư vấn Kiểm toán thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, liệu quá trình thực hiện dự án có tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư và báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, có phản ánh trung thực và hợp lý tình hình quyết toán dự án tại thời điểm lập báo cáo, có phù hợp các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo quyết toán dự án hoàn thành hay không.

- Thông báo cho Chủ đầu tư nội dung và kế hoạch làm việc kèm theo danh mục các tài liệu cần cung cấp trước khi thực hiện cuộc kiểm toán;

- Đảm bảo bố trí nhân sự có năng lực, kinh nghiệm phù hợp để thực hiện kiểm toán, tuân thủ theo các chuẩn mực Kiểm toán như: Kiểm toán viên phải tuân thủ pháp luật của Nhà nước; Kiểm toán viên phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, bao gồm cả tính độc lập có liên quan đến kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; Kiểm toán viên phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán với thái độ hoài nghi nghề nghiệp để nhận biết các trường hợp có thể dẫn đến việc thực hiện các quy định về quản lý đầu tư trong quá trình thực hiện dự án và báo cáo quyết toán dự án hoàn thành có sai sót trọng yếu; Kiểm toán viên phải thực hiện các xét đoán chuyên môn trong suốt quá trình lập kế hoạch kiểm toán và tiến hành cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành; kiểm toán viên phải thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm giảm rủi ro kiểm toán xuống một mức thấp có thể chấp nhận được, từ đó cho phép kiểm toán viên đưa ra kết luận phù hợp làm cơ sở cho việc hình thành ý kiến kiểm toán; ...

- Thường xuyên trao đổi, bàn bạc với Chủ đầu tư để giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm toán;

- Kiểm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành và các tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp và đưa ra ý kiến của mình về việc tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư, về tính trung thực, hợp lý của báo cáo quyết toán dự án hoàn thành dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán;

- Đơn vị kiểm toán thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó đơn vị kiểm toán không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Chủ đầu tư, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Chủ đầu tư công bố;

- Phạm vi, tiến độ công việc kiểm toán thực hiện theo tiến độ của dự án. Để đảm bảo tiến độ, thời gian soát xét, lập và tổng hợp báo cáo kiểm toán, cần đảm bảo huy động đủ nhân sự và nhân sự chất lượng cao, nhiều kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu và tiến độ công việc;

- Đảm bảo thời gian hoàn thành và giao báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành cho Chủ đầu tư đúng thời hạn quy định;

- Kiểm toán lại hoặc kiểm toán bổ sung nếu có yêu cầu của cơ quan thẩm tra phê duyệt quyết toán;

- Kết hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư thực hiện các công việc như bảo vệ, giải trình, chỉnh sửa số liệu quyết toán khi có yêu cầu của cơ quan thẩm tra phê duyệt quyết toán, cùng tham dự các cuộc họp khi có giấy mời của cơ quan thẩm tra phê duyệt quyết toán.

3. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu tư vấn phải tiến hành:

3.1. Lập kế hoạch kiểm toán:

Trước khi lập kế hoạch kiểm toán, nhà thầu phải khảo sát, thu thập thông tin về dự án, đánh giá thông tin đã thu thập được để nhận biết được các sự kiện, nghiệp vụ và vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến công tác kiểm toán và khả năng hoàn thành công việc theo kế hoạch nêu ra. Kế hoạch kiểm toán tổng thể phải bao gồm: Lập kế hoạch kiểm toán: căn cứ vào thông tin đã thu thập được, nguồn lực hiện có và tiến độ yêu cầu, nhà thầu lập kế hoạch kiểm toán theo mẫu quy định gồm 2 phần:

- Kế hoạch kiểm toán tổng thể: Mô tả phạm vi và cách thức tiến hành cuộc kiểm toán. Kế hoạch tổng thể phải đầy đủ, chi tiết, làm cơ sở để lập chương trình kiểm toán. Kế hoạch kiểm toán tổng thể phải thể hiện được sự hiểu biết của nhà thầu về tính chất quy mô của dự án, các chế độ chính sách về xây dựng cơ bản, chế độ kế toán qua các thời gian thực hiện dự án;

- Chương trình kiểm toán: Xác định nội dung, lịch trình kiểm toán và phạm vi các thủ tục kiểm toán cần thiết để thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng thể.

Kế hoạch kiểm toán phải có phương án phối hợp giữa nhà thầu kiểm toán với Chủ đầu tư, các bên liên quan nhằm mục đích thu thập và củng cố căn cứ để đưa ra ý kiến khách quan, trong mọi trường hợp thông tin phải được trao đổi và phải được thông qua Chủ đầu tư trước khi thông qua cơ quan chức năng hay các đơn vị có liên quan khác.

Trường hợp nhà thầu có kế hoạch thực hiện kiểm toán ngoài hiện trường, đo đạc, chụp ảnh hiện trạng thì sau khi kiểm tra thực tế, nhà thầu phải gửi cho Chủ đầu tư các biên bản hoặc báo cáo kiểm tra hiện trường.

Kế hoạch kiểm toán phải thể hiện chi tiết: tiến độ kiểm toán, phân đoạn công việc kiểm toán, thời điểm và thời gian huy động kiểm toán viên phù hợp với kế hoạch kiểm toán (kèm bảng biểu mô tả kế hoạch chi tiết).

3.2. Thực hiện kiểm toán:

3.2.1. Căn cứ kiểm toán:

- Luật dân sự; Luật Kiểm toán độc lập; Luật kế toán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;
- Luật Xây dựng; Luật Đấu thầu, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư;
- Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/09/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;
- Chuẩn mực số 1000 - Theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính ban hành chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành;
- Các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam (ban hành theo các Quyết định của BTC);
- Các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản theo từng giai đoạn thực hiện dự án;
- Các định mức, đơn giá xây dựng cơ bản của Nhà nước, thông báo giá vật tư, vật liệu của địa phương, ngành;
- Các chế độ quản lý tài chính, kế toán Nhà nước;
- Các hồ sơ, tài liệu của dự án theo quy định của Nhà nước do bên mời thầu cung cấp; Và các quy định hiện hành liên quan khác.

3.2.2. Yêu cầu cụ thể về công tác kiểm toán:

3.2.2.1. Kiểm tra hồ sơ pháp lý:

- Kiểm toán viên phải thực hiện kiểm tra nội dung, đối chiếu danh mục, trình tự thực hiện các văn bản pháp lý của dự án so với các quy định của pháp luật có liên quan nhằm đưa ra các ý kiến về:
 - + Trình tự lập và duyệt văn bản, thẩm quyền phê duyệt văn bản.
 - + Việc chấp hành trình tự đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.
 - + Việc chấp hành trình tự đấu thầu của các gói thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
 - + Việc tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng trong ký kết hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu.

3.2.2.2. Kiểm tra vốn đầu tư của dự án:

- So sánh cơ cấu vốn đầu tư thực hiện với cơ cấu vốn được xác định trong tổng mức đầu tư được duyệt;
- Đối chiếu số liệu vốn giải ngân hàng năm của chủ đầu tư và cơ quan kiểm soát, thanh toán;
- Kiểm tra việc thực hiện điều chỉnh tăng, giảm vốn đầu tư của dự án đã được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định;
- Nhận xét, đánh giá việc chấp hành các quy định về việc quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư; việc quản lý và sử dụng các loại vốn đầu tư của dự án.

3.2.2.3. Kiểm tra chi phí đầu tư:

- Các chi phí đầu tư cần kiểm tra bao gồm:
 - + Chi phí xây dựng;
 - + Chi phí thiết bị;
 - + Chi phí quản lý dự án;
 - + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng;
 - + Các chi phí khác;
 - + Chi phí dự phòng.
- Nguyên tắc kiểm tra:
 - + Kiểm tra tính tuân thủ các quy định về hợp đồng và quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của cấp có thẩm quyền; loại hợp đồng (không phân biệt hình thức lựa chọn nhà thầu). Kiểm tra số liệu tổng hợp chi phí và các khoản mục do chủ đầu tư lập trong báo cáo quyết toán. Trường hợp cần thiết, cơ quan Trưởng nhóm/Tổ trưởng thẩm tra quyết toán kiểm tra hồ sơ hoàn công để xác định khối lượng công việc hoàn thành đã nghiệm thu theo quy định.
 - + Chi phí xây dựng công trình tạm, công trình phụ trợ phục vụ thi công, chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công tại hiện trường được lập thiết kế, dự toán riêng cho hạng mục: thực hiện thẩm tra như thẩm tra gói thầu xây dựng độc lập.
 - + Chi phí xây dựng công trình tạm, công trình phụ trợ phục vụ thi công, chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công tại hiện trường được tính theo tỷ lệ (%) trong gói thầu xây dựng chính (không lập thiết kế, dự toán riêng): thẩm tra việc áp dụng tỷ lệ (%) trên cơ sở kết quả thẩm tra gói thầu xây dựng chính.
 - + Trường hợp chi phí xây dựng công trình tạm, công trình phụ trợ phục vụ thi công, chi phí xây dựng nhà tạm để ở và điều hành thi công tại hiện trường được tính trọn gói: thẩm tra như thẩm tra gói thầu xây dựng theo hình thức hợp đồng trọn gói.

3.2.2.4. Kiểm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản:

- Kiểm tra các chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng như: Chi phí đầu tư thiệt hại do thiên tai, địch họa và các nguyên nhân bất khả kháng khác không thuộc phạm vi bảo hiểm; Chi phí đầu tư cho khối lượng công việc được

hủy bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Các chi phí đó được phép không tính vào giá trị tài sản theo các nội dung:

+ Xác định đúng theo các nguyên tắc, thủ tục quy định của Nhà nước về chi phí thiệt hại.

+ Giá trị thiệt hại theo Biên bản xác định phải được chủ đầu tư, đơn vị nhận thầu, tư vấn giám sát, nhà thầu bảo hiểm kiểm tra, xác nhận và kiến nghị xử lý.

- Kiểm tra các khoản chi phí không hình thành tài sản để trình cơ quan có thẩm quyền cho phép không tính vào giá trị tài sản như: chi phí đào tạo, tăng cường và nâng cao năng lực cho cơ quan quản lý hoặc cộng đồng; chi phí các ban quản lý dự án không liên quan trực tiếp đến tài sản được hình thành và bàn giao ở các địa phương; chi phí đầu tư thiệt hại do nguyên nhân chủ quan như khối lượng đầu tư bị hủy bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền; chi phí đã thực hiện, không xảy ra thiệt hại, có tạo ra sản phẩm nhưng sản phẩm đó không được sử dụng cho dự án như kết quả khảo sát, thiết kế đã hoàn thành, đạt chất lượng nhưng không được sử dụng do chủ đầu tư thay đổi thiết kế; chi phí đầu tư xây dựng dở dang (dự án dừng thực hiện vĩnh viễn) không hình thành tài sản; chi phí sửa chữa, khắc phục hậu quả thiên tai không được hạch toán tăng giá trị tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán và quản lý tài sản.

3.2.2.5. Kiểm tra giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

- Xác định số lượng và giá trị tài sản hình thành sau đầu tư của dự án, công trình hoặc hạng mục công trình độc lập, bao gồm: tài sản dài hạn (tài sản cố định) và tài sản ngắn hạn.

- Việc phân bổ chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn, chi phí khác chung của toàn dự án cho từng tài sản cố định được xác định theo nguyên tắc: chi phí trực tiếp liên quan đến tài sản cố định nào thì tính cho tài sản cố định đó; chi phí chung liên quan đến nhiều tài sản cố định thì phân bổ theo tỷ lệ chi phí trực tiếp của từng tài sản cố định so với tổng số chi phí trực tiếp của toàn bộ tài sản cố định.

- Tài sản được bàn giao phải xác định đầy đủ danh mục và giá trị cho đơn vị sử dụng.

3.2.2.6. Kiểm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng:

- Kiểm tra xác định công nợ:

+ Căn cứ kết quả thẩm tra chi phí đầu tư, số tiền đã thanh toán cho các nhà thầu của chủ đầu tư để xác định rõ từng khoản nợ phải thu, nợ phải trả theo đúng đối tượng.

+ Xem xét kiến nghị phương án xử lý đối với các khoản thu phải nộp ngân sách nhà nước nhưng chưa nộp, số dư tiền gửi, tiền mặt tại quỹ để kiến nghị biện pháp xử lý.

- Kiểm tra xác định giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng:

+ Kiểm tra giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng theo sổ kế toán, đối chiếu với số liệu kiểm kê thực tế.

+ Xem xét, kiến nghị phương án xử lý của chủ đầu tư đối với giá trị vật tư, thiết bị tồn đọng.

+ Căn cứ biên bản kiểm kê tài sản, sổ kế toán, biên bản đánh giá lại tài sản (trường hợp phải đánh giá lại) tính đến ngày lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, xác định số lượng, nguyên giá tài sản, giá trị đã hao mòn (khấu hao) và giá trị còn lại của tài sản cố định để bàn giao cho đơn vị sử dụng hoặc xử lý theo quy định trong trường hợp dự án do chủ đầu tư, ban quản lý dự án quản lý một dự án thực hiện quản lý.

- Kiểm tra việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận, kết quả điều tra của cơ quan pháp luật và cơ quan khác (nếu có).

- Đối chiếu nội dung báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước, kết luận của cơ quan thanh tra với báo cáo quyết toán của chủ đầu tư để xác định việc tuân thủ các quy định pháp luật của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan; số liệu đề nghị quyết toán của chủ đầu tư với kết quả kiểm toán, thanh tra làm cơ sở để trình người có thẩm quyền xem xét khi phê duyệt quyết toán.

- Kiểm tra việc chấp hành của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra thực hiện thanh tra, kiểm tra, điều tra dự án.

3.2.2.7. Xem xét các kiến nghị của Chủ đầu tư. (nếu có)

3.2.3 Kết thúc kiểm toán:

Trong giai đoạn kết thúc kiểm toán, nhà thầu phải thực hiện các thủ tục sau:

- Phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán.

- Lập báo cáo kiểm toán (gồm báo cáo dự thảo từng đợt kiểm toán, báo cáo chính thức).

- Xử lý các công việc phát sinh sau khi phát hành báo cáo kiểm toán.

a) Phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán:

Quy trình phân tích được thực hiện từ khi lập Kế hoạch kiểm toán, quá trình thực hiện kiểm toán nhằm đưa ra kết luận về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành; chỉ ra được những điểm cần phải kiểm tra bổ sung; phát hiện những chênh lệch trọng yếu hoặc mối liên hệ mâu thuẫn thì kiểm toán viên phải thực hiện kiểm tra bổ sung để hoàn chỉnh báo cáo kiểm toán.

Thực hiện quy trình phân tích, soát xét tổng thể kết quả cuộc kiểm toán nhằm giúp kiểm toán viên xác định, đưa ra ý kiến đánh giá về mức độ phù hợp của Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành so với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hiện hành, mức độ trung thực, hợp lý của số liệu quyết toán vốn đầu tư cũng như việc tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình đầu tư xây dựng dự án.

b) Lập báo cáo kiểm toán và thư quản lý:

Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán phải vận dụng phù hợp các quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700 - Hình thành ý kiến kiểm toán và báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 705 - Ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần và Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 706 - Đoạn “Vấn đề cần nhấn mạnh” và “Vấn đề khác” trong báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính trong việc lập báo cáo kiểm toán về báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Kiểm toán viên phải trao đổi bằng văn bản một cách kịp thời (ví dụ dưới hình thức thư đề nghị, thư quản lý) với Chủ đầu tư về những khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ được phát hiện trong quá trình kiểm toán. Kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán phải vận dụng phù hợp các quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 265 - Trao đổi về những khiếm khuyết trong kiểm soát nội bộ với Ban quản trị và Ban Giám đốc đơn vị được kiểm toán trong việc trao đổi với Chủ đầu tư về những khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ.

Sau khi có kết quả giải trình số liệu sai khác giữa quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành Dự án và trong dự thảo kết quả kiểm toán cùng các bằng chứng kiểm toán bổ sung do Chủ đầu tư cung cấp. Công ty kiểm toán sẽ phát hành báo cáo kiểm toán. Báo cáo kiểm toán được phát hành trên cơ sở số liệu và ý kiến của kiểm toán viên đã được thống nhất giữa Công ty kiểm toán và Chủ đầu tư;

Báo cáo kiểm toán phải được lập và trình bày theo những nội dung quy định tại Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Báo cáo kiểm toán chính thức phải được Bên mời thầu chấp thuận bằng văn bản, để phát hành kiểm toán chính thức nhà thầu phải thực hiện theo trình tự sau:

- Dự thảo Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có);
 - Hai bên trao đổi thống nhất Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có) về số liệu kiểm toán;
 - Nhà thầu hoàn thiện Báo cáo kiểm toán;
 - Công bố, phát hành chính thức.
 - Báo cáo kiểm toán phải có chữ ký của kiểm toán viên hành nghề thực hiện kiểm toán và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kiểm toán hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật.
 - Căn cứ vào tình hình và kết quả kiểm toán, kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán đưa ra một trong các dạng ý kiến trong báo cáo kiểm toán như sau:
 - + Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần;
 - + Ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần
- c) Xử lý các công việc phát sinh sau khi phát hành báo cáo kiểm toán.

Sau ngày công bố Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành, nếu kiểm toán viên và nhà thầu nhận thấy có sai sót trong kết quả kiểm toán hoặc có sự kiện phát sinh làm ảnh hưởng trọng yếu đến kết luận kiểm toán đã công bố thì kiểm toán viên và nhà thầu phải có các biện pháp xử lý theo quy định của Chuẩn mực kiểm toán số 1000 và phải được sự chấp thuận của Chủ đầu tư.

3.3. Quy trình kiểm toán:

Đề xuất các quy trình kiểm toán để thực hiện các nội dung yêu cầu cụ thể trên, quy trình phải được cụ thể, rõ ràng và phù hợp với từng nội dung yêu cầu. Quy trình phải được lập trên cơ sở các quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Hệ thống chuẩn mực kiểm toán độc lập, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phải phù hợp với quy mô, tính chất của dự án.

Quy trình kiểm toán phải đưa ra được những công việc cụ thể, mang tính đặc thù đối với kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

3.4. Kiểm soát chất lượng kiểm toán:

Nhà thầu phải thiết lập một cơ chế kiểm soát chất lượng kiểm toán chặt chẽ, có hiệu quả, nhằm đánh giá một cách khách quan về các đánh giá quan trọng mà kiểm toán viên đã thực hiện và các kết quả mà họ đưa ra trong quá trình lập báo cáo kiểm toán trước khi phát hành chính thức. Việc kiểm soát chất lượng sản phẩm kiểm toán nhằm bảo đảm rằng kết quả kiểm toán của nhà thầu là hoàn toàn đảm bảo chất lượng.

4. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Dự kiến Quý I năm 2026.

III. BÁO CÁO VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN:

- Kết thúc thời gian kiểm toán nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư các báo cáo sau:

- + Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành;
- + Thư quản lý (nếu có);
- + Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có) được lập thành 10 bộ chính thức, Chủ đầu tư giữ 08 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ.
- Thời gian thực hiện và tiến độ nộp báo cáo: 60 ngày.

IV. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU:

Nhà thầu bố trí nhân sự chủ chốt cung cấp dịch vụ đảm bảo bao gồm: Trưởng đoàn kiểm toán, các Trưởng nhóm/Tổ trưởng, Kiểm toán viên phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Chương III - E-HSMT.

Nêu rõ cách thức làm việc của nhóm cung cấp dịch vụ, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng vị trí.

Trưởng đoàn kiểm toán, các Tổ trưởng/ Trưởng nhóm, Kiểm toán viên phải tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, chính trực, khách quan; có năng lực chuyên môn phù hợp, kinh nghiệm thực tế và tính thận trọng, bí mật; có tư cách nghề nghiệp và tuân thủ chuẩn mực chuyên môn.

Ngoài các nhân sự chủ chốt cung cấp dịch vụ đảm bảo bao gồm: Trưởng đoàn kiểm toán, các Tổ trưởng/ Trưởng nhóm, Kiểm toán viên, Kỹ thuật viên phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Chương III - E-HSMT, Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm bố trí các nhân sự hỗ trợ để đảm bảo việc tiến độ, chất lượng, đáp ứng mọi nhiệm vụ theo yêu cầu của Hợp đồng.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:

- Cung cấp đầy đủ tài liệu cần thiết có liên quan, phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện công việc kiểm toán;
- Bố trí những người có trách nhiệm và chuyên môn làm việc với nhà thầu kiểm toán;
- Cùng hợp tác với nhà thầu và tạo điều kiện đến mức tối đa cho nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi để Nhà thầu tư vấn thực hiện hợp đồng đạt kết quả yêu cầu;
- Tổ chức đi thực địa vùng xây dựng dự án khi có yêu cầu của nhà thầu;
- Thông báo cho Nhà thầu tư vấn để giải trình kết quả thực hiện gói thầu trong quá trình thẩm định và phê duyệt;
- Khi có đầy đủ hồ sơ kiểm toán tổ chức nghiệm thu và thanh toán theo quy định hiện hành;
- Cùng bàn bạc và đi đến thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc của nhà thầu;
- Thực hiện biện pháp khắc phục các tồn tại được phát hiện trong quá trình kiểm toán;
- Phê duyệt Báo cáo kiểm toán quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sau khi Báo cáo kiểm toán quyết toán được các bên thống nhất, thẩm tra.